

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2022

V/v “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ca Đá Thị Linh
2. Ông Trương Thọ Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện BA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA tham gia phiên tòa: Ông Thành Ché Trọng Triết – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án huyện BA, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 304 Lê Duẩn, KP 3, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Anh và chị Trần Thị Ngọc Th sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn ngày 20/4/2015, sau đó hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn MT, xã PT, huyện BA. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, hiện nay

hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, vì vậy anh làm đơn xin được ly hôn với chị Thuận.

- Về con chung: Anh và chị Thuận có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018, hai cháu đang sống chung với chị Thuận.

Hiện nay anh Trọng đang công tác tại Hợp tác xã Phước Bình và có mức lương thu nhập khoảng 7.000.000/tháng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018 và giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 cho chị Thuận được chăm sóc nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Huy với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Về phần tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Tr sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn ngày 20/4/2015, sau đó hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn MT, xã PT, huyện BA. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tại phiên tòa anh Trọng xin giải quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị và anh Trọng có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018, hiện nay hai cháu đang sống chung cùng với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả cháu Huy và cháu Hoàng, đồng thời yêu cầu anh Trọng phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/cháu/tháng. Hiện nay chị đang là cán bộ bán chuyên trách của xã PT ngoài khoản tiền lương, chị còn buôn bán thêm và có thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

- Về phần tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện các quy định của pháp luật, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr và bị đơn chị Trần Thị Ngọc Th kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì vi phạm.

Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị Ngọc Th, hiện nay chị Thuận đang làm ăn sinh sống tại xã PT, huyện BA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Thuận, anh Trọng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh Trọng và chị Thuận sống chung với nhau từ năm 2015, có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn ngày 20/4/2015. Trong cuộc sống gia đình hai người sống với nhau không được

hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có. Tại phiên tòa anh Trọng, chị Thuận cùng đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho hai người được ly hôn.

- Về con chung: Anh Trọng và chị Thuận có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Trọng, chị Thuận đều có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay chị Thuận là cán bộ bán chuyên trách của xã PT, anh Trọng thì đang công tác tại Hợp tác xã Phước Bình hai người có mức lương thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét về công việc thực tế, anh Trọng làm việc ở xa nhà nên ít có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con, trong khi cháu Nguyễn Trần Gia Hoàng lại còn rất nhỏ, vì vậy căn cứ vào các điều 81, 82 và 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử. Giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Thuận được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 05/2022, anh Nguyễn Văn Tr phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 24/12/2021 anh Nguyễn Văn Tr làm đơn đến Tòa án huyện BA yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Ngọc Th, hiện nay chị Thuận đang làm ăn sinh sống tại xã PT, huyện BA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị Ngọc Th sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn vào ngày 20/4/2015. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa anh Trọng và chị Thuận cùng có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh Trọng, chị Thuận có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018, nuôi con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha và mẹ, trong quá trình giải quyết vụ, việc anh Trọng và chị Thuận đều có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con, hiện nay hai người có công việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét về công việc thực tế anh Trọng đang làm việc ở xa nhà ít có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, trong khi cháu Hoàng lại còn rất nhỏ, nếu để cho chị Thuận chăm sóc thì Cháu Hoàng sẽ có điều kiện phát triển ổn định tốt hơn. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA. Giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Thuận được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ tháng 05/2022, anh Nguyễn Văn Tr phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Anh Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị Ngọc Th được ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Trần Gia H1, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Thuận được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 05/2022, anh Nguyễn Văn Tr phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng

người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Trọng đã nộp theo biên lai số 00000070 ngày 27/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BA, anh Trọng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trọng còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện